TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24-8-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc.

2. Ông Nguyễn Văn Sĩ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, là Thư ký của Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021, thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 01/TB-TA ngày 27 tháng 7 năm 2021 và thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 02/TB-TA ngày 09 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hoa Thanh P, sinh năm 1982, có đơn xin vắng mặt.
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

- *Bị đơn:* Phạm Thị D, sinh năm 1982, có đơn xin vắng mặt.
Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/7/2021 nguyên đơn anh Hoa Thanh P trình bày:

Về hôn nhân: Anh P và chị D có tìm hiểu nhau trước một thời gian, sau đó được gia đình hai bên đồng ý và bắt đầu chung sống từ năm 2001, chung sống một thời thì đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 05

tháng 11 năm 2010. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẩn, trong cuộc sống hàng ngày luôn bất đồng ý kiến nên từ đó dẫn đến mâu thuẩn trầm trọng trong cuộc sống vợ chồng, anh P và chị D có hàn gắn lại tình cảm nhưng không được, chị D về bên mẹ ruột ở và sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay, anh P thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh P ly hôn với chị D.

Về nuôi con: Anh P và chị D trong thời gian chung sống có 02 người con tên Hoa Thị Thùy N, sinh ngày 14/12/2009 (N đang sống với chị D) và Hoa Thanh H, sinh ngày 15/7/2002 đã trưởng thành và đi làm. Khi ly hôn, anh P đồng ý giao con chung tên N cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con. Đối với người con tên H đã trưởng thành và đi làm thì không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

- Theo văn bản ý kiến và đề nghị các lần giải quyết giải quyết, hòa giải, xét xử vắng mặt ngày 30/5/2021, bị đơn chị Phạm Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị D và anh P có tìm hiểu nhau trước một thời gian, sau đó được gia đình hai bên đồng ý và chung sống từ năm 2001, sau đó đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp ngày 05 tháng 11 năm 2010. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẩn trong cuộc sống hàng ngày luôn bất đồng ý kiến nên từ đó dẫn đến mâu thuẩn trầm trọng trong cuộc sống, vợ chồng cũng có hàn gắn nhưng không được, do đó nếu tiếp tục sống chung sẽ không hạnh phúc nên chị D về bên mẹ ruột sinh sống. Nay chị D đồng ý ly hôn với anh P.

Về nuôi con: Có 02 người con tên Hoa Thị Thùy N, sinh ngày 14/12/2009 (N đang sống với chị D) và Hoa Thanh H, sinh ngày 15/7/2002 đã trưởng thành và đi làm. Khi ly hôn, chị D nguyện vọng được nuôi con tên N, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Đối với người con tên H đã trưởng thành và đi làm thì chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh P yêu cầu được ly hôn với chị D. Đây là vụ án về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn hiện cư trú tại ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa, anh P và chị D đều có đơn xin vắng mặt. Xét thấy, anh P và chị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P và chị D là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh P và chị D là hoàn toàn tự nguyện và anh, chị có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, trong quá trình chung sống anh, chị sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và anh, chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, từ khi ly thân đến nay anh, chị có gặp nhau để tìm ra phương cách hàn gắn lại tình cảm với nhau nhưng không được dẫn đến anh P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Mặt khác, tại văn bản ý kiến và đề nghị các lần giải quyết giải quyết, hòa giải, xét xử vắng mặt ngày 30/5/2021 chị D không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh P. Xét thấy, đời sống chung của anh, chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P đối với chị D là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nuôi con: Trong thời gian chung sống anh P và chị D có 02 người con tên Hoa Thị Thùy N, sinh ngày 14/12/2009 và Hoa Thanh H, sinh ngày 15/7/2002 đã trưởng thành và đi làm. Khi ly hôn, chị D nguyện vọng được nuôi 01 người con tên Hoa Thị Thùy N, sinh ngày 14/12/2009 (N hiện nay sống với chị D), chị D không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, anh P đồng ý giao con cho chị D nuôi dưỡng và anh P không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi anh P và chị D ly thân cho đến nay, con chung tên N do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, trong quá trình nuôi dưỡng chị D vẫn đảm bảo cho cháu N có cuộc sống ổn định, phát triển tốt và sự thỏa thuận nuôi con của anh, chị không trái pháp luật. Mặt khác, tại tờ tường trình ngày 30/5/2021 cháu Hoa Thị Thùy N có nguyện vọng sống với chị D nên chấp nhận giao cháu Nghi cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị D không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người con Hoa Thanh H, sinh ngày 15/7/2002 đã trưởng thành và đi làm anh P, chị D không yêu cầu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản: Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh P phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hoa Thanh P đối với chị Phạm Thị D (theo giấy trích lục kết hôn bản sao số: 630/TLKH-BS, ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp).

2. Về nuôi con:

2.1. Giao con chung Hoa Thị Thùy N, sinh ngày 14/12/2009 (Hoa Thị Thùy N hiện đang sống chung với chị Phạm Thị D) cho chị Phạm Thị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Anh Hoa Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Phạm Thị D không có yêu cầu.

3. Về chia tài sản: Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1. Anh Hoa Thanh P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BI/2019/0010003 ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp, anh Hoa Thanh P đã nộp đủ án phí.

4.2. Chị Phạm Thị D không phải chịu án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND T. Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hùng Cường